

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2026/DS-ST

Ngày 19-6-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hoàn, ông Nguyễn Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2026/TLST-DS ngày 01/4/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-DS ngày 04/6/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Thanh P, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn A, xã L, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Tô Thị Ngọc D, sinh năm 1996; địa chỉ: C P, xã L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 03/12/2025, bà Lê Thị H có vay của ông Ngô Thanh P số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1.500 đồng/1 triệu đồng/ngày. Khi vay các bên thỏa thuận khi nào bà H có tiền thì chủ động trả cho ông P hoặc khi ông P có yêu cầu thì bà H phải trả.

Đến ngày 04/01/2026, bà H đã trả được cho ông P số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 13.950.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi.

Khoản tiền còn lại ông P đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà H chưa trả nên ông P khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết buộc bà Lê Thị H phải trả cho ông P số tiền nợ gốc còn lại là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi kể

từ ngày 05/01/2026 với mức lãi suất 20%/năm cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ngoài ra không yêu cầu khoản tiền lãi nào khác.

Nguyên đơn đồng ý với ý kiến của bị đơn về khoản tiền lãi vượt quá 20%/năm trong khoảng thời gian từ 03/12/2025 cho đến ngày 04/01/2026 sẽ được khấu trừ vào nghĩa vụ trả lãi của bị đơn phát sinh từ ngày 05/01/2026 cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Ngày 03/12/2025, bà H có vay của ông P số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1.500 đồng/1 triệu đồng/ngày. Bà H có nói với ông P sau 02 ngày sẽ trả, nhưng do khó khăn về tài chính nên chưa có để trả cho ông P như đã hứa. Việc vay mượn được viết thành văn bản như tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, bà H ký, viết tên vào mục “người vay kí nhận”. Tuy nhiên, giấy vay không có dòng chữ “(Lãi suất 20%/năm) 4/1/26 trả gốc 150.000.000đ. Còn lại 150.000.000 đ”, ở phía dưới bên trái của giấy vay; nội dung này là ông P tự ghi vào là sai quy định của pháp luật.

Đến ngày 04/01/2026, bà H có trả cho ông P số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc, và 13.950.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi. Số tiền gốc còn lại 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) do đang khó khăn tài chính nên bà H có hẹn sẽ trả cho ông P khi có điều kiện, lãi suất thỏa thuận là 1.500 đồng/1 triệu đồng/ngày. Nay bà H đề nghị Tòa án tính toán lại lãi suất ngay từ đầu, khoản nào bà H đã trả lãi cao hơn quy định pháp luật thì đề nghị Tòa án trừ vào nghĩa vụ trả lãi của bà H về sau cho ông P. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án đúng pháp luật, xử lý vi phạm đối với ông P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh P: Buộc bà Lê Thị H trả cho ông P số tiền nợ gốc còn lại 150.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh với mức lãi suất 20%/năm, trên số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng, tính từ ngày 03/12/2025 đến ngày 04/01/2026; và trên số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, tính từ ngày 05/01/2026 đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Số tiền lãi đã trả lãi cao hơn quy định pháp luật từ ngày 03/12/2025 đến ngày 04/01/2026, được khấu trừ vào nghĩa vụ trả lãi tiếp theo của bà H đối với ông P.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Thanh P khởi kiện bà Lê Thị H với nội dung yêu cầu bà H trả số nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi. Vì vậy, Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp; căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 03/12/2025, ông Ngô Thanh P có cho bà Lê Thị H vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), các bên thỏa thuận lãi suất vay 1.500 đồng/1 triệu đồng/ngày. Việc vay mượn được lập thành văn bản như tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp trong quá trình khởi kiện.

Về thời hạn vay tiền, theo nội dung nguyên đơn trình bày thì khoản vay không có thời hạn; bị đơn xác định có thỏa thuận bằng lời nói sau 02 ngày sẽ trả. Văn bản xác lập việc vay tiền không thể hiện thời hạn vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tiền của các đương sự không xác định thời hạn.

Các đương sự đều xác định ngày 04/01/2026 bà H đã trả cho ông P 150.000.000 đồng tiền vay gốc và 13.950.000 đồng (mười ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông P về việc yêu cầu bà H phải trả tiền vay gốc còn lại là 150.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.2.1] Về tiền vay gốc: Các đương sự đều xác định ngày 04/01/2026 bà H đã trả cho ông P được 150.000.000 đồng tiền vay gốc; cho đến hiện tại bà H vẫn đang nợ ông P số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000 đồng.

[2.2.2] Về tiền lãi: Bà H đề nghị tính toán lại lãi suất ngay từ đầu, khoản tiền đã trả lãi cao hơn quy định pháp luật thì đề nghị trừ vào nghĩa vụ trả lãi về sau; nguyên đơn đồng ý với yêu cầu này của bị đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại thời điểm vay, các bên thỏa thuận mức lãi suất 1.500 đồng/1 triệu đồng/ ngày là cao hơn mức lãi suất được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất 20%/năm đối với khoản vay để tính toán lại tiền lãi vay, cụ thể:

Kể từ thời điểm vay là ngày 03/12/2025 cho đến ngày 04/01/2026 là 32 ngày, số tiền lãi mà bà H có nghĩa vụ trả cho ông P là $300.000.000 \text{ đồng} \times 32 \times 0,0547\% = 5.251.200 \text{ đồng}$. Như vậy, số tiền lãi vượt quá lãi suất giới hạn mà bà H đã trả cho ông P là $13.950.000 \text{ đồng} - 5.251.200 \text{ đồng} = 8.698.800 \text{ đồng}$; số tiền này sẽ được trừ vào nghĩa vụ trả lãi tiếp theo của bà H cho ông P.

Tiền lãi mà bà H phải trả cho ông P kể từ ngày 05/01/2026 cho đến thời điểm xét xử (ngày 19/6/2026, là 166 ngày) là: $150.000.000 \text{ đồng} \times 166 \times 0,0547\% = 13.620.300 \text{ đồng}$.

Nghĩa vụ trả lãi của bà H cho ông P cho đến thời điểm xét xử sau khi trừ đi số

tiền lãi vượt quá lãi suất giới hạn là: 13.620.300 đồng – 8.698.800 đồng = 4.921.500 đồng.

[2.2.3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Thanh P; buộc bà Lê Thị H phải trả cho ông Ngô Thanh P số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 4.921.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

[3] Về án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[3.1] Ông Ngô Thanh P là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự.

[3.2] Bị đơn bà Lê Thị H phải chịu 7.746.075 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà H trình bày giấy vay tiền ban đầu không có dòng chữ “(Lãi suất 20%/năm) 4/1/26 trả gốc 150.000.000đ. Còn lại 150.000.000 đ”, ở phía dưới bên trái của giấy vay, nội dung này là ông P tự ghi vào. Đối với nội dung này, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận nguyên đơn viết thêm. Hội đồng xét xử nhận thấy việc viết thêm của nguyên đơn không ảnh hưởng đến bản chất nội dung tranh chấp trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng đã thừa nhận nội dung này nên không cần thiết phải làm rõ thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 274; Điều 275; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 469 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Thanh P:

Buộc bà Lê Thị H phải trả cho ông Ngô Thanh P số tiền vay gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 4.921.500 đồng (bốn triệu, chín trăm hai mươi một nghìn, năm

trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

[2] Về án phí:

Nguyên đơn ông Ngô Thanh P là người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí dân sự.

Bị đơn bà Lê Thị H phải chịu 7.746.075 đồng (bảy triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên